

# Trục truyền động SLG-18- -

Số bộ phận: 187853

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                                               | Giá trị                                                                      |
|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Hành trình                                             | 100 mm...900 mm                                                              |
| Ø pít tổng                                             | 18 mm                                                                        |
| Đệm                                                    | Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu<br>Bộ giảm chấn, đường đặc tính cứng |
| Vị trí lắp đặt                                         | bất kì                                                                       |
| Dẫn hướng                                              | Thanh dẫn hướng cầu tuần hoàn                                                |
| Số lượng vị trí trung gian tối đa                      | 4                                                                            |
| Nguyên tắc Takeaway                                    | hình thức phù hợp (Khe)                                                      |
| Phát hiện vị trí                                       | cho các công tắc gần                                                         |
| Các biến thể                                           | kéo                                                                          |
| Áp suất vận hành                                       | 1 bar...8 bar                                                                |
| Nguyên tắc vận hành                                    | tác động kép                                                                 |
| Môi chất vận hành                                      | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]                                         |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển                  | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)                |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                   | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                                                     |
| Tuân thủ LABS                                          | VDMA24364-B2-L                                                               |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                         | -10 °C...60 °C                                                               |
| Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi  | 153 N                                                                        |
| Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống  | 153 N                                                                        |
| Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm | 30 g                                                                         |
| kết nối thay thế                                       | xem bản vẽ sản phẩm                                                          |
| Cổng nối khí nén                                       | M5                                                                           |
| Vật liệu phủ                                           | POM                                                                          |
| Vật liệu của phốt                                      | TPE-U (PU)                                                                   |
| Vật liệu vỏ                                            | Nhôm<br>anốt hóa                                                             |